

Thời gian: 90 phút ( Không kể thời gian giao đề)

Họ và tên học sinh: .....Lớp: .....

Điểm	Chữ kí người chấm	Lời nhận xét của cô giáo
.....	.....	.....

**I. KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)**

**1. Đọc thành tiếng ( 4 điểm)**

Đọc một đoạn hoặc một bài khoảng 60 - 70 tiếng và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến bài vừa đọc trong thời gian 2 phút/học sinh. GVCN kiểm tra trong các tiết ôn tập cuối học kỳ I.

**2. Đọc hiểu: (6 điểm)** *Đọc thầm đoạn văn và hoàn thành các bài tập.*

**MÓN QUÀ QUÝ**

Mẹ con nhà thỏ sống trong một cánh rừng. Thỏ mẹ làm lụng quần quật suốt ngày để nuôi đàn con. Bầy thỏ con rất thương yêu và biết ơn mẹ. Tết sắp đến, chúng bàn nhau chuẩn bị một món quà tặng mẹ. Món quà là một chiếc khăn trải bàn trắng tinh, được tô điểm bằng những bông hoa sắc màu lộng lẫy. Góc chiếc khăn là dòng chữ “Kính chúc mẹ vui, khỏe” được thêu nắn nót bằng những sợi chỉ vàng.

Tết đến, thỏ mẹ cảm động nhận món quà của đàn con hiếu thảo. Nó rất hạnh phúc, cảm thấy những mệt nhọc tiêu tan hết.

*Theo Chuyện của mùa hạ*

**Câu 1 (0,5 điểm- M1): Cả nhà Thỏ sống ở đâu ?**

A. Trong rừng    B. Trong chuồng    C. Trong vườn    D. Trong gốc cây

**Câu 2 (1 điểm-M1): Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm.**

Bầy thỏ con rất .....và.....mẹ.

**Câu 3 (0,5 điểm- M1): Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.**

**Để tỏ lòng thương yêu và biết ơn mẹ, bầy thỏ con đã làm gì?**

Tặng mẹ bông hoa lộng lẫy.                       Tặng mẹ một chiếc khăn trải bàn.

**Câu 4 (0,5 điểm- M2): Thỏ mẹ thấy thế nào khi nhận quà của các con ?**

.....  
.....  
.....

**Câu 5 (0,5 điểm-M3): Câu chuyện cho em biết điều gì ?**

.....  
.....  
.....

**Câu 6 (0,5 điểm- M1): Trong câu: Bầy thỏ con rất thương yêu và biết ơn mẹ. thuộc mẫu câu nào dưới đây.**

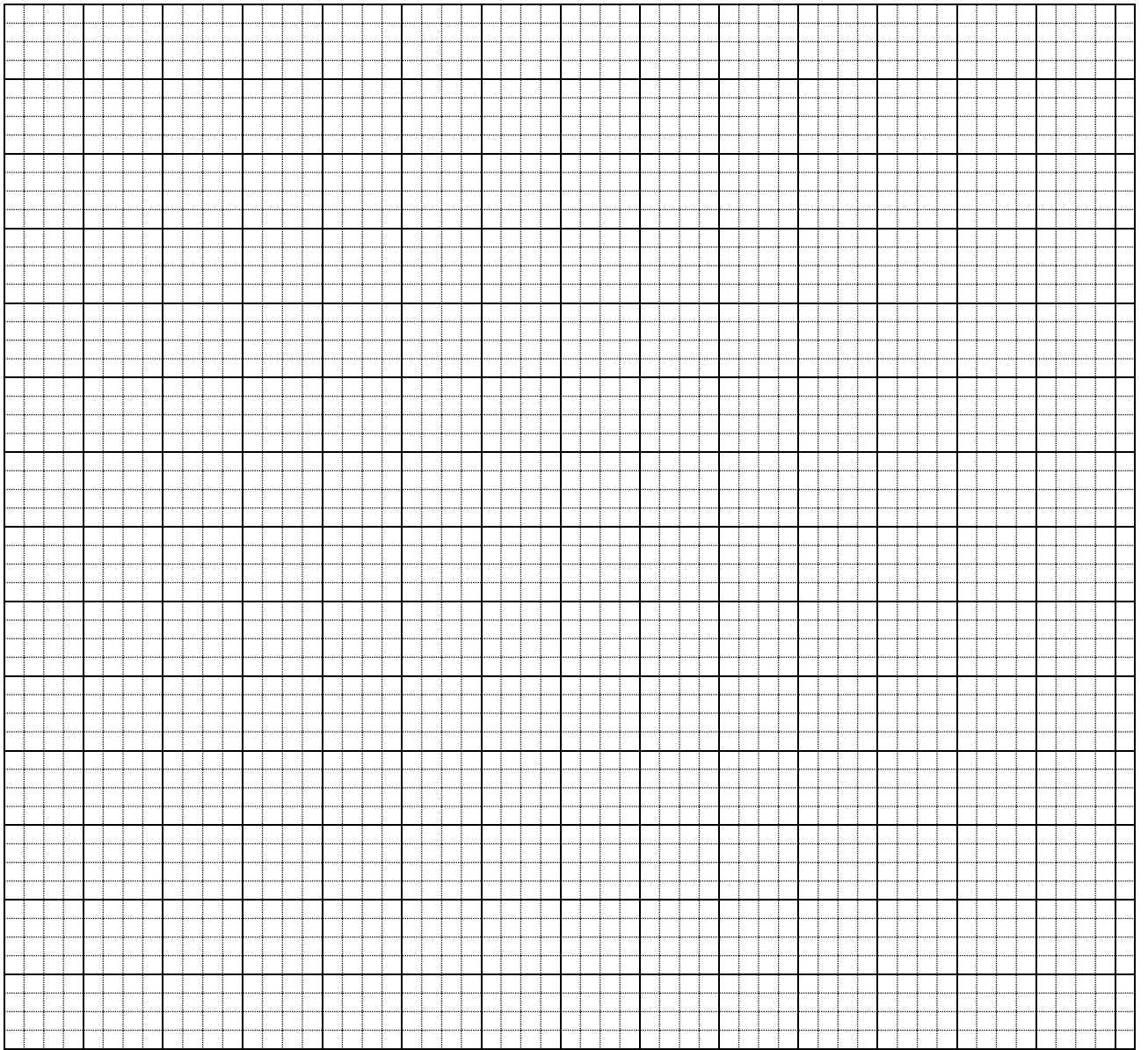
A. Ai là gì ?                      B. Ai làm gì?                      C. Ai thế nào?

**Câu 7 (0,5 điểm- M1): Các từ: thỏ, cánh rừng, món quà là những từ chỉ gì?**

A. Đặc điểm                      B. Sự vật                      C. Hoạt động

**Câu 8 (1 điểm- M2): Từ ngữ chỉ sự vật?**





UBND XÃ KIẾN THUY  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC THUẬN THIÊN**

**HƯỚNG DẪN CHẤM TIẾNG VIỆT 2**

**I. KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)**

**1. Kiểm tra đọc thành tiếng (4 điểm)**

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng: tốc độ đọc đạt yêu cầu (1 điểm)  
Đọc đúng tiếng, từ (không đọc, sai quá 5 tiếng) (1 điểm)  
Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa. (1 điểm)  
Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc. (1 điểm)

**2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra từ và câu (6 điểm)**

- Câu 1: (0,5 điểm) Đáp án A    Câu 2: (1 điểm)    Yêu thương, biết ơn.  
Câu 3: (0,5 điểm) S, Đ  
Câu 4: (0,5 điểm) Thỏ mẹ cảm thấy mệt nhọc tiêu tan hết khi nhận được món quà của các con.  
Câu 5: (0,5 điểm): - Qua câu chuyện trên em hiểu được nỗi vất vả của mẹ, phải biết giúp đỡ mẹ, yêu thương mẹ.

- Câu 6: (0,5 điểm) **C. Ai thế nào?**  
Câu 7: (0,5 điểm) B. Sự vật    Câu 8: (1 điểm)    Đáp án A  
Câu 9: (0,5 điểm) VD: Trong giờ học bạn cần giữ trật tự!  
Câu 10: (0,5 điểm) VD: Mẹ em rất xinh.

**II. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)**

**1. Chính tả (nghe - viết) (3 điểm).**

Vàng trắng của ngoại

Buổi tối, ba ông cháu kê chõng tre ra sân. Ông dạy chị em My tìm các vì sao trên trời. Mãi đến khuya, hai chị em mới chịu vào nhà và lập tức chìm vào giấc ngủ.

- Tốc độ đạt yêu cầu (1,0 điểm)  
- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ. (0,5 điểm)  
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi) (1,0 điểm)  
- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp (0,5 điểm)

**2. Tập làm văn (7 điểm).**

**a) Nội dung (4 điểm):**

- Giới thiệu được cô giáo em cần kể. (0,5 điểm)
- Viết được 2,3 câu kể về hình dáng, tính nết ( 3 điểm);
- Viết được 1,2 câu nói về tình cảm của em đối với cô giáo.

( 0,5 điểm)

**b) Kỹ năng viết ( 3 điểm) :**

- Viết đúng cỡ, đúng mẫu, đúng chính tả trình bày sạch đẹp (1 điểm)
- Dùng từ đặt câu đúng ( 1 điểm )
- Viết câu văn đủ ý, có cảm xúc, diễn đạt rõ ràng, có sáng tạo (1 điểm)